TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:103/2021/DS-ST Ngày 24 - 11 - 2021. *"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC- TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Sang.

Các Hội thẩm nhân dân gồm: 1. Ông Vũ Đức Lâm.

2. Ông Nguyễn Văn Thư.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên (vắng mặt).

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 60/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 119/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Bà Trương Thị Th, sinh năm 1964 (có mặt)

2. Ông Hoàng Đức H, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, Phúc Bồi, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

(Ông H ủy quyền cho bà Th tham gia tố tụng giải quyết vụ án).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Bùi Hữu Ng, sinh năm 1959 (có mặt)

Luật sư - Văn phòng Luật sư Bùi Hữu Nghĩa - Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đào Doãn Gi, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã L L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện nguyên đơn bà Trương Thị Th trình bày:

Khoảng cuối năm 2020 anh Gi có vay của bà và ông Hoàng Đức H số tiền 200.000.000 đồng để anh Gi sử dụng đáo hạn ngân hàng. Việc vay nợ hai bên thỏa thuận miệng không viết giấy vay với nhau, lãi xuất thỏa thuận riêng. Hai bên thỏa thuận sau khi sử lý xong công việc thì anh Gi có trách nhiệm trả lại số tiền đã vay.

Sau một thời gian anh Gi đã trả được tiền lãi theo thỏa thuận và trả số tiền 110.000.000 đồng tiền gốc. Còn lại số tiền 90.000.000 đồng hai bên thống nhất viết giấy vay nợ ngày 03/02/2021, nội dung anh Gi vay của bà và ông H số tiền 90.000.000 đồng, lãi xuất thỏa thuận riêng, thời hạn trả nợ là 20 ngày, đến ngày 23/02/2021 sẽ thanh toán nợ.

Sau khi đến hạn trả nợ, bà Th nhiều lần tìm gặp anh Gi yêu cầu trả nợ nhưng anh Gi trốn tránh không trả. Bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Gi có trách nhiệm trả số tiền còn nợ theo giấy vay là 90.000.000 đồng, không yêu cầu anh Gi pH trả lãi. Ngày 25/8/2021 bà Th và ông H bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Gi trả lãi số tiền là 7.200.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 97.200.000 đồng.

Bị đơn anh Đào Doãn Gi trình bày: Thống nhất việc vay nợ như bà Th trình bày về khoản vay thực tế và khoản nợ còn lại theo giấy vay: Anh có vay của bà Th và ông H số tiền 200.000.000 đồng. Việc vay nợ hai bên thỏa thuận miệng không viết giấy vay với nhau, lãi xuất thỏa thuận riêng. Sau một thời gian anh đã trả được tiền lãi theo thỏa thuận và trả số tiền 110.000.000 đồng tiền gốc. Còn lại số tiền 90.000.000 đồng hai bên thống nhất viết giấy vay nợ ngày 03/02/2021, nội dung anh vay của bà Th và ông H số tiền 90.000.000 đồng, lãi xuất thỏa thuận riêng, thời hạn trả nợ là 20 ngày, đến ngày 23/02/2021 sẽ thanh toán nợ. Anh đã trả toàn bộ số tiền nhận nợ theo giấy vay cho bà Th và ông H bằng phương thức trả trực tiếp tiền mặt tại thành phố Thanh Hóa và chuyển tiền qua dịch vụ của Viettel. Cụ thể việc trả nợ được làm rõ tại Công an xã L L thể hiện việc anh đã trả nợ cho bà Th và ông H, chỉ còn nợ lại bà Th và ông H số tiền 35.000.000 đồng. Đến ngày 04/3/2021 anh trả nợ cho bà Th 15.000.000 đồng, ngày 31/3/2021 trả nợ số tiền 10.000.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền Viettel. Còn nợ lại 10.000.000 đồng anh trả tiền mặt cho bà Th. Bà Th và ông H đề nghị trả nợ anh không đồng ý.

Bà Th công nhận có nhận số tiền 25.000.000 đồng của anh Gi qua dịch vụ chuyển tiền Viettel, cụ thể ngày 4/3/2021 nhận 15.000.000 đồng, ngày 31/3/2021 nhận số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng đây là số tiền lãi mà anh Gi trả cho bà trong khoản vay 200.000.000 đồng trước đây khi chưa viết giấy nhận nợ.

Xác minh làm việc tại Công an xã L L, huyện Hậu Lộc không có căn cứ xác định việc trả nợ cho bà Th như anh Gi đã trình bày.

Chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ: Giấy vay nợ ngày 03/02/2021 hai bên thống nhất thừa nhận; Công văn số 2178/THA-CTr ngày 16/11/2021 của Viettel Thanh Hóa xác nhận có 02 giao dịch chuyển tiền giữa anh Đào Doãn Gi và bà Trương Thị Th, cụ thể ngày 04/3/2021 anh Gi chuyển cho bà Th số tiền 15.000.000 đồng và ngày 31/3/2021 anh Gi chuyển cho bà Th số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện nguyên đơn bà Trương Thị Th yêu cầu buộc anh Đào Doãn Gi trả số tiền đã vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật; Anh Gi không đồng ý trả các khoản nợ theo đề nghị của nguyên đơn vì anh Gi đã trả nợ cho bà Th nhưng do tin tưởng bà Th nên không lấy lại giấy tờ vay nợ; Người bảo

vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Tòa án căn cứ chứng cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc nhận định:

[1] Về tố tụng: Xác định đây là quan hệ tranh chấp về "hợp đồng vay tài sản". Bị đơn có địa chỉ tại thôn 1, xã L L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt, căn cứ Điều 232 Bộ luật TTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, sau khi tranh luận, Hội đồng xét xử Quyết định tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa, ấn định thời gian mở lại phiên tòa nhưng tại ngày mở lại phiên tòa bị đơn anh Đào Doãn Gi vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt anh Đào Doãn Gi.

[2] Nội dung vụ án.

Giấy vay tiền ngày 03/02/2021 nội dung anh Đào Doãn Gi ký nhận vay bà Trương Thị Th và ông Hoàng Đức H số tiền 90.000.000 đồng, thời hạn trả nợ 20 ngày, đến ngày 23/02/2021 trả số tiền đã vay.

Hợp đồng trên được hai bên thống nhất thừa nhận, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Anh Gi trình bày số nợ theo giấy vay đã trả trực tiếp bằng tiền mặt tại thành phố Thanh Hóa và trả qua dịch vụ chuyển tiền của Viettel cho bà Th. Cụ thể việc trả nợ được làm rõ trong quá trình làm việc tại Công an xã L L, huyện Hậu Lộc thể hiện việc anh đã trả nợ cho bà Th và ông H, chỉ còn nợ lại bà Th và ông H số tiền 35.000.000đồng. Sau đó ngày 04/3/2021anh trả nợ cho bà Th 15.000.000 đồng, ngày 31/3/2021 trả tiếp số tiền 10.000.000 đồng qua dịch vụ chuyển tiền Viettel. Còn nợ lại 10.000.000 đồng anh trả trực tiếp tiền mặt cho bà Th.

Bà Th công nhận có nhận số tiền 25.000.000 đồng của anh Gi qua dịch vụ chuyển tiền Viettel ngày 04/3/2021 nhận 15.000.000 đồng, ngày 31/3/2021 nhận số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng đây là số tiền lãi mà anh Gi trả cho bà trong khoản vay 200.000.000 đồng trước đây khi chưa viết giấy nhận nợ. Bà không thừa nhận việc nhận tiền mặt của anh Gi.

Xét thấy việc trình bày đã trả tiền mặt trực tiếp cho bà Th của anh Gi không có căn cứ chứng minh; Tòa án đã tiến hành làm việc xác minh tại Công an xã L L, huyện Hậu Lộc cũng không có nội dung thể hiện việc trả nợ của anh Gi cho bà Th.

Xem xét chứng cứ xác nhận chuyển tiền của anh Gi cho bà Th vào các ngày 04/3/2021 trả số tiền 15.000.000 đồng và ngày 31/3/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng sau thời gian ký nhận giấy vay là căn cứ thực tế thể hiện anh Gi đã chuyển trả một phần số tiền cho bà Th. Bà Th trình bày số tiền nhận là tiền lãi nhưng không có căn cứ chứng minh thể hiện đó là tiền lãi chưa thanh toán. Do vậy số tiền đã chuyển qua dịch vụ Viettel của anh Gi cho bà Th là 25.000.000 đồng được trừ vào số tiền anh Gi còn nợ của bà Th và ông H.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Th và ông H, buộc anh Gi có nghĩa vụ trả cho bà Th và ông H số tiền chưa thanh toán là 65.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Bộ luật TTDS; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Đối với yêu cầu tính lãi:

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật, xác định yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Theo giấy vay không có thỏa thuận về lãi xuất trong văn bản, nhưng có thỏa thuận miệng. Thời hạn trả nợ 20 ngày (03/02/2021 đến 23/02/2021). Do đó lãi xuất được tính theo hợp đồng vay có kỳ hạn, tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn = 10%/năm trên số nợ gốc theo khoản 2 Điều 468 BLDS, cụ thể:

Tiền lãi trên số nợ gốc 90.000.000 đồng tính từ ngày 03/02/2021 đến ngày 04/3/2021 = 90.000.000 đ x (10%:12) x 1 tháng = 750.000 đồng;

Ngày 04/3/2021 trả nợ số tiền 15.000.000 đồng nên số nợ gốc còn lại là 75.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ ngày 05/3/2021 đến ngày 31/3/2021 trên số tiền nợ gốc = 75.000.000đ x (10%:12) x 27 ngày = 562.000 đồng;

Ngày 31/3/2021 trả số tiền 10.000.000 đồng nên số nợ gốc còn lại là 65.000.000 đồng. Tiền lãi tính từ ngày 01/4/2021 đến ngày xét xử (24/11/2021) = 65.000.000đ x (10%:12) x 07 tháng 24 ngày = 4.225.000 đồng.

Tổng số tiền lãi = 5.537.000 đồng.

Tổng cả gốc và lãi anh Gi pH trả cho bà Th và ông H là: 70.537.000 đồng.

[4] Án phí: Anh Đào Doãn Gi pH nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền có nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bà Th và ông H pH chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận (97.200.000 đồng - 70.537.000 đồng) x 5% = 1.333.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng:** Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 232; 271; 273; 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 357; Điều 463; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Th và ông Hoàng Đức H đối với anh Đào Doãn Gi.

Buộc anh Đào Doãn Gi trả cho bà Trương Thị Th và ông Hoàng Đức H số tiền gốc còn nợ là 65.000.000 đồng và tiền lãi 5.537.000 đồng. Tổng cộng 70.537.000 đồng *(bảy mươi triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người pH thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Về án phí:** Anh Đào Doãn Gi pH nộp 3.527.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch; Bà Trương Thị Th và ông Hoàng Đức H pH nộp 1.333.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000 đồng. Trả lại cho bà Trương Thị Thị Th, ông Hoàng Đức H số tiền 917.000 đồng nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0008267 ngày 13/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADS h.Hậu Lộc;*
- *Phòng Kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh TH.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Sang